

**ĐẢNG BỘ TỈNH ĐIỆN BIÊN
HUYỆN ỦY TỬA CHÙA**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

*

Số **582** -CV/HU

Tủa Chùa, ngày **06** tháng 01 năm 2022

Về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

Kính gửi:

- UBND huyện,
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- UBMTTQVN và các đoàn thể huyện;
- Các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy,
- Phòng: LĐTBXH, GD&ĐT, VH-TT,
- Trung tâm VH-TT-TH huyện.

Thực hiện Công văn số 528-CV/TU ngày 20/12/2021 của Tỉnh ủy về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em (sau đây gọi tắt là *Chỉ thị số 20*);

Để đánh giá kết quả thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị. Ban Thường vụ Huyện ủy yêu cầu:

1. Ủy ban nhân dân huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy; UBMTTQVN và các đoàn thể huyện; các chi, đảng bộ trực thuộc Huyện ủy; Phòng: LĐTBXH, GD&ĐT, VH-TT, Trung tâm VH-TT-TH huyện căn cứ chức năng, nhiệm vụ của đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị (theo đề cương gửi kèm). Báo cáo của các đơn vị gửi về Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) **trước ngày 20/4/2022** để tổng hợp.

2. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu giúp Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 05/11/2012 của Bộ Chính trị, gửi Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày 25/4/2022./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Như kính gửi,
- Lưu VT, VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Giàng A Páo

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05-11-2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em



Thực hiện Công văn số-CV/HU ngày tháng năm 20..... của Huyện ủy Tòa Chùa về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 05 tháng 11 năm 2012 của Bộ Chính trị về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em (*sau đây gọi tắt là Chỉ thị số 20*), Chi, Đảng bộ báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ THỊ

1- Đặc điểm tình hình

2- Đánh giá tình hình triển khai thực hiện

1.1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phổ biến, quán triệt của các cấp ủy đảng, chính quyền

1.2- Công tác chỉ đạo xây dựng chương trình, kế hoạch, các văn bản chỉ đạo, tổ chức thực hiện chỉ thị của các cấp ủy đảng

1.3- Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chỉ thị

3- Đánh giá nhận thức, vai trò và trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành và cộng đồng trong công tác chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ em

4- Đánh giá những kết quả đạt được theo các nhiệm vụ, giải pháp đã nêu trong Chỉ thị số 20-CT/TW

3.1- Công tác tuyên truyền giáo dục

3.2- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả các chương trình, kế hoạch, các cuộc vận động, các mô hình mới trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em

3.3- Các chương trình, đề án chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

- Việc xây dựng các công trình phúc lợi cho trẻ em

- Việc sử dụng nguồn ngân sách của địa phương cho sự nghiệp chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

- Tổ chức các hoạt động tháng hành động vì trẻ em; ngày quốc tế thiếu nhi 1/6, tết trung thu, ngày gia đình Việt nam

- Các hoạt động bảo vệ quyền trẻ em theo Công ước quốc tế

3.4- Tăng cường quản lý nhà nước, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em

3.5- Mặt trận Tổ quốc Việt nam và các tổ chức đoàn thể
(Công tác phối hợp trong hoạt động chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em)

5- Hạn chế, nguyên nhân hạn chế

4.1- Hạn chế

4.2- Nguyên nhân (chủ quan;khách quan)

PHẦN THỨ HAI

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ
CÁC KIẾN NGHỊ TRONG THỜI GIAN TỚI**

1- Phương hướng nhiệm vụ trong thời gian tới

2- Đề xuất, kiến nghị

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (b/c),
- Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
- Lưu....

T/M CHI, ĐẢNG BỘ....

I- TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHỈ THỊ SỐ 20-CT/TW

1. Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo để tổ chức thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW từ năm 2012 đến nay

STT	Cơ quan ban hành	Tên văn bản	Ngày ban hành
1	Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương		
2	Tỉnh ủy/ Thành ủy		
3	HĐND tỉnh/ Thành phố		
4	UBND tỉnh/ Thành phố		
5	Sở lao động - Thương binh và xã hội		
6	Các Sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác		
7	Cấp huyện (<i>Ghi tỷ lệ % số quận/huyện/thị xã/ Thành phố trực thuộc tỉnh, thành phố có ban hành văn bản lãnh đạo chỉ đạo</i>)		
8	Cấp xã (<i>Ghi tỷ lệ % số xã/phường/ thị trấn có ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo</i>)		

2. Hoạt động kiểm tra/giám sát, đánh giá việc thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW*(Đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)*

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết, đánh giá			
	Không	Có, nêu rõ hình thức	Không	Có, nêu rõ định kỳ		
				3 năm	5 năm	Khác (ghi rõ)
Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương						
Tỉnh ủy/ Thành ủy						
HĐND tỉnh/ Thành phố						
UBND tỉnh/ Thành phố						
Sở lao động - Thương binh và xã hội						
Các Sở, ban, ngành, đoàn thể xã hội liên quan khác						
Cấp huyện						
Cấp xã						

II- KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Số liệu cơ bản về dân số trẻ em và tình hình trẻ em

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Dân số trẻ em				
1	Số trẻ em dưới 16 tuổi	Người			
	Tỷ lệ trẻ em dưới 16 tuổi/tổng số dân	%			
2	Số trẻ em dưới 6 tuổi	Người			
	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi/tổng số dân	%			
3	Tỷ lệ trẻ em dưới 6 tuổi được cấp thẻ BHYT/tổng số trẻ em dưới 6 tuổi	%			
4	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi	Người			
	Số người chưa thành niên từ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi/tổng số dân	%			
II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt				
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	Người			
2	Trẻ em bị bỏ rơi	Người			
3	Trẻ em không nơi nương tựa	Người			
4	Trẻ em khuyết tật	Người			
5	Trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS	Người			
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	Người			
7	Trẻ em nghiện ma túy	Người			
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	Người			
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	Người			

10	Trẻ em bị bóc lột	Người			
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	Người			
12	Số trẻ em bị mua bán	Người			
13	Số trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo	Người			
14	Số trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	Người			
III	Trẻ em có hoàn cảnh khác				
	Trẻ em bị tai nạn thương tích	Người			
1	Trẻ em tử vong do tai nạn thương tích	Người			
	Trong đó:				
2	Trẻ em tử vong do tai nạn đuối nước	Người			
3	Trẻ em tử vong do tai nạn giao thông	Người			

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em (mục này chỉ dành cho các bộ, ngành báo cáo)

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em	%			
2	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp	%			
3	Số trẻ em bị bảo lực	Người			
4	Tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng dân số trẻ em	%			
5	Tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên	%			
6	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích	%			
7	Tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích	%			
8	Tỷ lệ trẻ em gặp thiên tai, thảm họa được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời	%			
9	Tỷ lệ mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm	%			
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh	%			
II	Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em				
1	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt chuẩn phù hợp với trẻ em	%			
2	Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện	%			
3	Tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh trên 1.000 trẻ đẻ sống	%			
4	Tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%			
5	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%			
6	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi trên 1.000 trẻ đẻ sống	%			
7	Tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng	%			
	<i>Thế cân nặng theo tuổi</i>	%			
	<i>Thế chiều cao theo tuổi</i>	%			
	<i>Thế béo phì</i>	%			
8	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin	%			
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đủ loại vắc xin	%			
10	Tỷ lệ cơ sở giáo dục cho trẻ em có chương trình vệ sinh	%			
11	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sỹ sản nhi	%			

III Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí				
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội	%		
2	Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo	%		
3	Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	%		
4	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%		
5	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non	%		
6	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học	%		
7	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi của bậc tiểu học	%		
8	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học	%		
9	Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở	%		
10	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi của bậc trung học cơ sở	%		
11	Tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc trung học cơ sở	%		
12	Tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em	%		

13	Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật	%			
14	Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp	%			
15	Tỷ lệ các xã, phường, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em	%			
IV	Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em				
1	Tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp	%			
2	Tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em	%			
3	Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	%			
4	Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp	%			

3. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục

TT	Công tác tuyên truyền, vận động và giáo dục	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Số sản phẩm truyền thông về lĩnh vực trẻ em được sản xuất tại địa phương Trong đó:				
1.1	Số chương trình phát thanh/truyền hình về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Chương trình			
1.2	Số chuyên trang/chuyên mục trên báo/tạp chí/mạng truyền thông về thực hiện quyền trẻ em được phổ biến	Đầu chương trình, chuyên mục			
1.3	Số lượng các hoạt động truyền thông khác	Hoạt động/ sự kiện			

4. Tổ chức, bộ máy làm công tác trẻ em

TT	Số lượng cán bộ làm công tác trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Trung ương	Người			
2	Địa phương (tổng số)	Người			
2.1	Cấp tỉnh	Người			
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>			
2.2	Cấp huyện	Người			
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>			
2.3	Cấp xã, phường, thị trấn	Người			
	<i>Chuyên trách</i>	<i>Người</i>			
	<i>Kiểm nhiệm</i>	<i>Người</i>			
2.4	Công tác viên thôn, bản tổ dân phố	Người			

5. Kinh phí dành cho công tác bảo vệ trẻ em

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Tổng ngân sách dành cho công tác trẻ em	Triệu đồng			
1.1	Ngân sách Trung ương	Triệu đồng			
1.2	Ngân sách địa phương	Triệu đồng			
1.2.1	Nguồn do Trung ương phân bổ về	Triệu đồng			
1.2.2	Nguồn bố trí từ ngân sách địa phương thông qua Sở Lao động thương binh và xã hội (Bao gồm cả nguồn thực hiện chính sách bảo trợ xã hội cho trẻ em; cấp cho hoạt động của Quỹ bảo trợ trẻ em cấp tỉnh)	Triệu đồng			
a	Trong đó: Ngân sách bố trí cho các chương trình/ kế hoạch/ đề án của Thủ tướng Chính phủ	Triệu đồng			
1.2.3	Ngân sách do Thành phố, quận, huyện, thị xã bố trí (Không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh phân bổ về)	Triệu đồng			
1.2.4	Ngân sách do xã, phường, thị trấn bố trí (Không tính nguồn ngân sách do cấp tỉnh, cấp huyện phân bổ về)	Triệu đồng			
1.3	các nguồn kinh phí vận động khác	Triệu đồng			
1.3.1	Vận động của Quý bảo trợ trẻ em địa phương	Triệu đồng			
1.3.2	Vận động từ các tổ chức quốc tế	Triệu đồng			
2	Mức phụ cấp cho cộng tác viên thôn, bản tổ dân phố	Đồng Việt Nam			

6. Hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em

TT	Hệ thống cung cấp dịch vụ trẻ em	ĐVT	Năm 2012	Năm 2016	Năm 2021
I	Bảo vệ trẻ em				
1	Số cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em	Cơ sở			
1.1	Số cơ sở công lập (bao gồm các cơ sở trợ giúp xã hội có trẻ em)	Cơ sở			
1.2	Số cơ sở ngoài công lập	Cơ sở			
2	Số quận, huyện, thị xã, thành phố có Trung tâm công tác xã hội hoặc có văn phòng tư vấn trẻ em cấp huyện	Huyện			
3	Số điểm tư vấn cộng đồng	Điểm			
4	Số điểm tư vấn trường học	Điểm			

TỈNH ỦY ĐIỆN BIÊN

*

Số 528-CV/TU

V/v tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Điện Biên, ngày 20 tháng 12 năm 2021

- Kính gửi:*
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
 - Đảng đoàn Ủy ban MTTQ tỉnh,
 - Các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh,
 - Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh.

Ngày 13/12/2021, Ban Tuyên giáo Trung ương có Công văn số 2123-CV/BTGTW về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, của Bộ Chính trị về công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em (*gửi kèm theo Công văn này*); Thường trực Tỉnh ủy yêu cầu:

1. Ban cán sự đảng UBND tỉnh, Đảng đoàn Ủy ban MTTQ tỉnh, các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh, các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ thực hiện tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị với hình thức phù hợp, xây dựng báo cáo tổng kết của cơ quan, đơn vị mình, cấp mình, gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy) **trước ngày 01/5/2022 để tổng hợp.**

2. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chủ trì tổng hợp, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu xây dựng dự thảo Báo cáo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW của Bộ Chính trị, gửi Thường trực Tỉnh ủy (qua Văn phòng Tỉnh ủy) **trước ngày 15/5/2022 để hoàn thiện, gửi Ban Tuyên giáo Trung ương.**

Nơi nhận:

- Như trên,
- Thường trực Tỉnh ủy,
- UBND tỉnh,
- Sở LĐTB và XH,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, TH1.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Mùa A Sơn